

Bản án số: 237/2020/HSST  
Ngày 25 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Ông Lê Phú Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; thường trú: Ấp M, xã N huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; tạm trú: 7A đường S, khu phố T2, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1962 (đã chết) và con bà Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến ngày 13/4/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; thường trú: Ấp L xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: 82/5B khu phố A, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Thái Kim T, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến ngày 02/4/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

3. Nguyễn Văn G, sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp P2, xã H, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M và con bà Lê Thị N; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến ngày 05/6/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1973 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 1733 khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1945 và con bà Nguyễn Thị S sinh năm 1953; bị cáo có chồng tên Trần Thanh V, sinh năm 1972 và có 02 con sinh năm 1998 và năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 15/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Phạm Hồng V, sinh năm 1966 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 19/8 khu phố A, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn S và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1948; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964 (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 07/7/2017, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo bản án số 166, ngày 22/6/2020 chấp hành xong việc nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 15/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng* : Anh Phạm Thành P, sinh năm 1988

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 06/3/2020, tại nhà trọ Bình Minh địa chỉ khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Ngọc H, Phạm Hồng V và số người (không rõ nhân thân) sử dụng bộ bài tây 52 lá chơi bài cào ba lá tính điểm thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, khi chơi bị cáo Nguyễn Hữu T là người làm cái. Tất cả chơi đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với các bị cáo, riêng số người không rõ nhân thân tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: Thu tại chiếu bạc 3.100.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá, thu giữ trên người các bị cáo 9.900.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc:

+ Nguyễn Hữu T mang theo và sử dụng 1.500.000 đánh bạc, khi chơi thắng 1.300.000 đồng, khi bắt giữ thu giữ trong người 2.800.000 đồng.

+ Nguyễn Văn G mang theo và sử dụng 2.500.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 450.000 đồng, để 50.000 đồng dưới chiếu bạc, khi bắt giữ thu giữ trong người 2.000.000 đồng.

+ Nguyễn Văn P mang theo và sử dụng 2.500.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 200.000 đồng, để 100.000 đồng dưới chiếu bạc, khi bắt giữ thu giữ trong người 2.600.000 đồng.

+ Phạm Hồng V mang theo và sử dụng 700.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 1.100.000 đồng, để 100.000 đồng dưới chiếu bạc, khi bắt giữ thu giữ trong người 1.700.000 đồng.

+ Nguyễn Ngọc H mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi chơi thua 100.000 đồng, để 100.000 đồng dưới chiếu bạc, khi bắt giữ thu giữ trong người 800.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 13.000.000 đồng.

Cáo trạng số 239/CT – VKS ngày 12 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Ngọc H, Phạm Hồng V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn G từ 7 đến 10 tháng tù.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 6 đến 9 tháng tù

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hồng V từ 9 đến 12 tháng tù

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 13.000.000 đồng, tịch thu tiêu hủy bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/3/2020, biên bản ghi lời khai, hỏi cung các bị cáo thể hiện ngày 06/3/2020 tại nhà trọ Bình Minh địa chỉ khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Ngọc H, Phạm Hồng V và một số người không rõ nhân thân sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bài cào ba lá thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 13.000.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo

trạng số 239/CT – VKS ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, P, G, H không có. Bị cáo V chưa được xóa án tích tại bản án số 166 ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, P, G, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T, P, G, H có nhân thân tốt thể hiện việc có việc làm ổn định, các bị cáo nhất thời phạm tội. Bị cáo V có nhân thân xấu thể hiện đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của các bị cáo nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành.

[4] Xét bị cáo T, P, G, H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo cũng bị tạm giữ, tạm giam thời gian từ 9 ngày đến 2 tháng 29 ngày. Vì vậy, việc áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét về số tiền cụ thể từng bị cáo tham gia đánh bạc để có mức phạt tiền phù hợp.

Đối với bị cáo V lần phạm tội này là tái phạm, cần có mức phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tự cải tạo rèn luyện bản thân sau này không vi phạm nữa.

[5] Vật chứng thu giữ: 13.000.000 đồng do các bị cáo sử dụng Đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bộ bài tây 52 lá sử dụng việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, việc xử lý vật chứng phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Riêng mức hình phạt tù đối với các bị cáo T, P, G, H đại diện Viện kiểm đề nghị là nghiêm khắc, không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy không được chấp nhận.

Đối với mức hình phạt tù đối với bị cáo V là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt trên có phần nghiêm khắc. Do vậy, Hội đồng xét xử xử mức hình phạt bị cáo Vân thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Ngọc H, Phạm Hồng V phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 25.000.000 (hai mươi lăm triệu đồng).

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 25.000.000 (hai mươi lăm triệu đồng).

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù đối với bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến 15/3/2020.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng)

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây

Theo biên lai thu tiền số 01531, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Ngọc H, Phạm Hồng V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**